

Số: /2020/QĐ-UBND Long An, ngày tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 2569/TTr-SCT ngày 09/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2020 và thay thế Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An, Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT; các PCT.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Dung.

QĐ-SCT-QUY ĐỊNH QLY ATTP NGANH CTHUONG

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Cần

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất,
kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện
an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước
của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An.

Những nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng sau đây:

a) Các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

c) Chợ kinh doanh thực phẩm (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

d) Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

đ) Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

e) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trên địa bàn, thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản liên quan tương ứng với từng đối tượng quản lý.

3. Hướng dẫn và tiếp nhận bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

4. Tổ chức hướng dẫn và hỗ trợ tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

5. Thực hiện kiểm tra, truy suất nguồn gốc thực phẩm và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đột xuất, định kỳ quý, 6 tháng, hàng năm tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

7. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý

1. Sở Công Thương

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 1.

b) Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

c) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm của tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của ngành theo quy định.

2. UBND cấp huyện quản lý an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên địa bàn quản lý như sau:

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 2.

b) Các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Công Thương quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 1 trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

d) Tiếp nhận bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

3. UBND cấp xã quản lý an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên địa bàn quản lý như sau:

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 3, chợ tạm.

b) Các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn xã.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo, theo dõi và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với UBND cấp huyện.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về an toàn thực phẩm đối với phòng, bộ phận chuyên môn được UBND cấp huyện, xã giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương tình hình quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

d) Chịu trách nhiệm chung trước UBND tỉnh, Bộ Công Thương về việc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Long An theo chế độ quy định hiện hành và phân cấp ngân sách.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện quản lý và phân công Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Sở Công Thương về việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

c) Bố trí nguồn kinh phí triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được phân cấp trên địa bàn huyện.

d) Cải tạo, xây mới các chợ trên địa bàn quản lý phải đảm bảo điều kiện quy định tại TCVN 11856: 2017 về Chợ kinh doanh thực phẩm.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý và phân công cơ quan, bộ phận chuyên môn cấp xã quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy định này theo đúng quy định hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện và Sở Công Thương về việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

c) Bố trí nguồn kinh phí triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được phân cấp trên địa bàn xã.

5. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này

a) Phải có đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm.

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 2 của Quy định này thực hiện nộp Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đến Phòng Kinh tế thị xã, thành phố/Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện để theo dõi, quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên

quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Quy định này thực hiện gửi bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) tương ứng còn hiệu lực đến Sở Công Thương để theo dõi, quản lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phân cấp đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì vẫn được tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận cho đến khi hết hiệu lực được ghi trên Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Cần